UNIT 3: MY FRIENDS

A. VOCABULARY

No.	Word/ Phrase	Type	IPA	Meaning
1.	arm	(n)	/ɑ:m/	cánh tay
2.	beard	(n)	/bɪəd/	râu (cằm)
3.	cheek	(n)	/tʃi:k/	má
4.	chin	(n)	/tʃɪn/	cằm
5.	ear	(n)	/ɪə/	tai
6.	elbow	(n)	/ˈelbəʊ/	khuỷu tay
7.	eye	(n)	/aɪ/	mắt
8.	eyebrow	(n)	/ˈaɪbraʊ/	lông mày
9.	face	(n)	/feɪs/	khuôn mặt
10.	finger	(n)	/ˈfɪŋgə/	ngón tay
11.	foot	(n)	/fʊt/	bàn chân
12.	hand	(n)	/hænd/	bàn tay
13.	head	(n)	/hed/	đầu
14.	knee	(n)	/ni:/	đầu gối
15.	leg	(n)	/leg/	chân
16.	lip	(n)	/lɪp/	môi
17.	moustache	(n)	/məˈstɑ:ʃ/	ria mép
18.	mouth	(n)	/maʊθ/	miệng
19.	neck	(n)	/nek/	cổ
20.	nose	(n)	/nəʊz/	mũi
21.	ponytail	(n)	/ˈpəʊnɪteɪl/	tóc đuôi ngựa
22.	shoulder	(n)	/ˈʃəʊldə/	vai
23.	temple	(n)	/ˈtempl/	thái dương
24.	tooth	(n)	/tu:θ/	răng
25.	bonny	(adj)	/ˈbɒni/	xinh xắn, đáng yêu (thường dùng cho trẻ em hoặc phụ nữ)
26.	curly	(adj)	/ˈkɜ:li/	xoăn
27.	dark	(adj)	/dɑ:k/	tối màu, sẫm màu
28.	fat	(adj)	/fæt/	béo
29.	light-brown	(adj)	/ˌlaɪt ˈbraʊn/	nâu nhạt
30.	pale	(adj)	/peɪl/	xanh xao, nhợt nhạt
31.	plump	(adj)	/plʌmp/	mũm mĩm
32.	short	(adj)	/ʃɔ:t/	thấp, ngắn
33.	slim/ slender	(adj)	/slɪm/ /slendə/	mảnh khảnh, thon thả
34.	straight	(adj)	/streɪt/	thẳng
35.	tall	(adj)	/tɔ:l/	cao
36.	thin/ skinny	(adj)	/θɪn/ /ˈskɪni/	gầy, ốm

LIVEWORKSHEETS

37.	wavy	(adj)	/ˈweɪvi/	lượn sóng
38.	boring	(adj)	/ˈbɔːrɪŋ/	nhàm chán
39.	caring	(adj)	/ˈkeərɪŋ/	chu đáo, ân cần
40.	clever	(adj)	/ˈklevə/	thông minh, lanh lợi
41.	confident	(adj)	/ˈkɒnfɪdənt/	tự tin
42.	creative	(adj)	/kriˈeɪtɪv/	sáng tạo
43.	curious	(adj)	/ˈkjʊəriəs/	tò mò
44.	freedom-loving	(adj)	/ˈfriːdəm ˌlʌvɪŋ/	yêu tự do
45.	hard-working	(adj)	/ˌhɑːd ˈwɜːkɪŋ/	chăm chỉ
46.	helpful	(adj)	/ˈhelpfl/	hay giúp đỡ
47.	independent	(adj)	/ˌɪndɪˈpendənt/	độc lập
48.	intelligent	(adj)	/ɪnˈtelɪdʒənt/	thông minh
49.	kind	(adj)	/kaɪnd/	tốt bụng
50.	patient	(adj)	/ˈpeɪʃnt/	kiên nhẫn
51.	reliable	(adj)	/rɪˈlaɪəbl/	đáng tin cậy
52.	responsible	(adj)	/rɪˈspɒnsəbl/	có trách nhiệm
53.	sensitive	(adj)	/ˈsensətɪv/	nhạy cảm
54.	serious	(adj)	/ˈsɪəriəs/	nghiêm túc
55.	shy	(adj)	/ʃaɪ/	nhút nhát
56.	sporty	(adj)	/ˈspɔːti/	năng động, yêu thể thao
57.	talkative	(adj)	/ˈtɔːkətɪv/	nói nhiều
58.	funny	(adj)	/ˈfʌni/	vui tính

B. WORD FORM

1. friend (n): bạn bè
- friendship (n): tình bạn
- friendly (adj): thân thiện
- friendless (adj): không có bạn bè
- friendlily (adv): một cách thân thiện

2. talk (v): nói chuyện
- talk (n): cuộc nói chuyện, lời nói
- talker (n): người nói chuyện
- talkative (adj): nói nhiều, hoạt ngôn
- talkatively (adv): một cách nói nhiều

3. depend (v): phụ thuộc, tùy thuộc
- dependence (n): sự phụ thuộc
- dependent (adj): phụ thuộc
- independent (adj): độc lập
- dependably (adv): một cách đáng tin cậy
- independently (adv): một cách độc lập

4. sense (v): cảm nhận
- sense (n): giác quan, cảm giác
- sensibility (n): sự nhạy cảm, khả năng cảm nhận
- sensitive (adj): nhạy cảm
- sensible (adj): hợp lý, có óc phán đoán

6. care (v): quan tâm, chăm sóc
- care (n): sự quan tâm, sự chăm sóc
- careful (adj): cẩn thận
- caring (adj): chu đáo, ân cần
- careless (adj): bất cẩn
- carefully (adv): một cách cẩn thận
- carelessly (adv): một cách bất cẩn

7. fun (n): niềm vui, sự giải trí
- fun (adj): vui vẻ, thú vị (khi dùng như tính từ, ví dụ: "a fun game")
- funny (adj): hài hước, buồn cười
- funnily (adv): một cách hài hước, buồn cười

8. bore (v): làm chán, gây buồn chán
- boredom (n): sự buồn chán
- boring (adj): nhàm chán
- bored (adj): buồn chán (cảm thấy chán)
- boringly (adv): một cách nhàm chán

9. curious (v): (Không có động từ trực tiếp cho "curiosity", thường dùng "be curious")
- curiosity (n): sự tò mò
- curious (adj): tò mò
- curiously (adv): một cách tò mò

LIVEWORKSHEETS

- sensitively (adv): một cách nhạy cảm - sensibly (adv): một cách hợp lý **5. create** (v): tạo ra, sáng tạo - creation (n): sự sáng tạo, tác phẩm tạo ra - creator (n): người sáng tạo - creativity (n): tính sáng tạo, óc sáng tạo - creative (adj): sáng tạo - creatively (adv): một cách sáng tạo	**10. rely** (v): dựa vào, tin cậy - reliance (n): sự tin cậy, sự dựa dẫm - reliability (n): độ tin cậy - reliable (adj): đáng tin cậy - unreliable (adj): không đáng tin cậy - reliably (adv): một cách đáng tin cậy

C. GRAMMAR

2. PRESENT CONTINUOUS (Hiện tại tiếp diễn)

☆ Signal Words (dấu hiệu nhận biết)

Look!, Listen!

now, right now, at the moment: vào khoảnh khắc,

☆ Uses (cách dùng)

- Action happening now: diễn tả 1 hành động đang xảy ra
- Temporary actions
- Future arrangements: những sự sắp đặt trong tương lai

☆ Structure (cấu trúc)

Chủ ngữ với *"I"*

Form	Structure	Example
(+)	**I am** + V-ing	I am studying.
(-)	**I am not** + V-ing	I am not studying.
(?)	**Am I** + V-ing?	Am I speaking too fast?

Chủ ngữ số ít: *He / She / It / Danh từ số ít*

Form	Structure	Example
(+)	S + **is** + V-ing	She is studying.
(-)	S + **isn't** + V-ing	She isn't studying.
(?)	**Is** + S + V-ing?	Is she studying?

LIVEWORKSHEETS

Chủ ngữ số nhiều: *You / We / They/ Danh từ số nhiều*

Form	Structure	Example
(+)	S + **are** + V-ing	They are studying.
(-)	S + **aren't** + V-ing	They aren't studying.
(?)	**Are** + S + V-ing?	Are they studying?

***** Important Notes (Thì hiện tại tiếp diễn)**

1. Luôn có tobe + V-ing

am/is/are + V-ing

❌ She studying.

✔ She is studying.

2. Không dùng do/does

❌ Does she studying?

✔ Is she studying?

3. Không quên -ing

❌ He is play football.

✔ He is playing football.

4. Không dùng Present Continuous với stative verbs

Các động từ thường **không dùng** ở dạng V-ing:

- know
- like
- love
- hate
- believe
- understand
- want
- need

LIVEWORKSHEETS

✔ I know the answer.

❌ I am knowing the answer.

5. Always/forever + Present Continuous: để diễn tả một hành động lặp đi lặp lại khiến người nói cảm thấy khó chịu, bực mình, phàn nàn

Examples

- He **is always losing** his keys.
  (Anh ấy lúc nào cũng làm mất chìa khóa.)
- My brother **is constantly borrowing** my clothes without asking.
  (Em trai tôi lúc nào cũng mượn quần áo của tôi mà không xin phép.)
- She **is always complaining** about everything.
  (Cô ấy lúc nào cũng than phiền mọi thứ.)
- They **are forever arguing** with each other.
  (Họ suốt ngày cãi nhau.)

Complete the sentences with the correct form of the verb in brackets.

1. Look! The little boy _____ (climb) the fence.
2. _____ your parents _____ (watch) the news at the moment?
3. My sister _____ (not/use) her laptop now because it is charging.
4. We _____ (prepare) for the English presentation this week.
5. Why _____ the baby _____ (cry) so loudly?
6. The students _____ (take) a science test in the classroom now.
7. I _____ (not/listen) to music right now. I am studying.
8. _____ your teacher _____ (talk) to the principal?
9. The workers _____ (build) a new bridge across the river.
10. My grandparents _____ (stay) with us this month.
11. Tom _____ (not/play) football today because he has a cold.
12. What _____ you _____ (look) for under the table?
13. Listen! Someone _____ (knock) at the front door.
14. The children _____ (not/sleep); they _____ (play) in the backyard.
15. _____ Linda and Mary _____ (share) the same computer?

LIVEWORKSHEETS

16. My father _____ (repair) the washing machine in the garage.

17. We _____ (not/travel) by bus today because my uncle is driving us.

18. Why _____ your classmates _____ (always / talk) during the English lesson?

19. It _____ (rain) heavily outside, so we cannot go for a walk.

20. Our dog _____ (not/eat) its breakfast because it _____ (sleep).



A. PHONETIC

Exercise 1: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. prepare	B. appearance	C. cupboard	D. pop
2. A. pig	B. chubby	C. pin	D. pole
3. A. better	B. bobby	C. birthday	D. provide
4. A. job	B. tab	C. pen	D. neighbor
5. A. airport	B. speak	C. notebook	D. spoon
6. A. about	B. professional	C. beautiful	D. butterfly
7. A. bed	B. job	C. pass	D. bull
8. A. ban	B. pet	C. peach	D. pier
9. A.bat	B. beer	C. bye	D. prize
10. A. best	B. part	C. pie	D. pen
11. A. bow	B. pie	C. back	D. baby
12. A. copy	B. happy	C. beast	D. pull
13. A. pencil	B. pocket	C. boy	D. postcard
14. A. psychology	B. positive	C. patient	D. present
15. A. brilliant	B. barbecue	C. climbing	D. neighbor

Exercise 2: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

1. A. friendly	B. picture	C. volleyball	D. inside
2. A. confident	B. interview	C. personality	D. photo
3. A. energy	B. several	C. different	D. appliance
4. A. orphan	B. friendly	C. appear	D. beauty
5. A. respond	B. magazine	C. suggestion	D. creative
6. A. beside	B. patient	C. elbow	D. poem
7. A. appear	B. active	C. careful	D. curly
8. A. caring	B. effect	C. clever	D. friendly
9. A. museum	B. invite	C. independent	D. description
10. A. funny	B. handy	C. tonight	D. kindness

B. VOCABULARY AND GRAMMAR

Exercise 3: Choose the odd one out in each group.

1. A. cheek	B. hair	C. friendly	D. arm

LIVEWORKSHEETS

2. A. eating	B. caring	C. taking	D. listening
3. A. creative	B. confident	C. nose	D. funny
4. A. mouth	B. leg	C. shoulder	D. write
5. A. clever	B. speak	C. draw	D. make

Exercise 4: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. My friend has a lot of new ideas. She is so _____.
A. friendly B. confident C. clever D. creative

2. Hoa has long dark _____.
A. hand B. hair C. nose D. mouth

3. _____ your mum cooking in the kitchen?
A. Is B. Are C. Am D. Do

4. Huong is _____ a letter now.
A. writing B. playing C. drawing D. eating

5. Jack is very _____ because he often makes me laugh.
A. active B. hard-working C. caring D. funny

6. Lan is really _____. She always helps other people.
A. kind B. loving C. confident D. clever

7. Nick likes meeting new people. He's very _____.
A. caring B. creative C. friendly D. fat

8. Paola often helps me with my homework. She's very _____.
A. kind B. shy C. lazy D. short

9. Kim is very _____. She pays attention to what she does.
A. active B. Short C. shy D. careful

10. Nam can wait hours for his friends without getting angry. He is a _____ boy.
A. hard -working B. free C. patient D. lazy

11. The film is very _____, and we can't see all of it.
A. exciting B. boring C. wonderful D. easy

12. I like to read "*Muc Tim*" very much. It's my _____ magazine.
A. nice B. quickly C. happiness D. favorite

13. My friend is a _____ person. She likes making new things.
A. careful B. friendly C. creative D. active

14. She has short hair and big blue _____.
A. mouth B. hand C. cheek D. eyes

15. I live _____ Krakow and I have two little brothers.
A. on B. at C. to D. in

16. Tomorrow is my birthday. I am so _____ that I open my gift before my birthday.
A. confident B. curious C. responsible D. helpful

17. Sarah is very _____. Yesterday she spent three hours just to explain one task for me.
A. impatient B. sensitive C. patient D. sporty

18. Nana is quite _____. You don't need to be worried to let her do that work.
A. unreliable B. reliable C. independent D. caring

19. She left her hometown to live on her own without taking any money from her parents. She was so _____.
A. dependent B. friendly C. shy D. independent

20. Danny's teeth are really _____. They seem frostbitten when he drinks or eats something cold.
A. strong B. sensitive C. serious D. healthy

21. Alex always _____ me cash and never _____ back.

LIVEWORKSHEETS

A. is borrowing/ giving B. are borrowing/ giving
C. borrows/ giving D. borrow/ giving

22. While I _____ my homework, my sister _____ newspapers.
A. am doing/ is reading B. are doing/ is reading
C. is doing/ are reading D. am doing/ are reading

23. Why _____ at me like that? What happened?
A. do you look B. have you looked C. did you look D. are you looking

24. I _____ in the bathroom right now.
A. am being B. was being C. have been being D. am

25. It _____ late. Shall we go home?
A. is getting B. get C. got D. has got

26. My friend is very _____. She often looks after me.
A. clever B. caring C. shy D. responsible

27. Binh is a _____ pupil. He always finishes all homework.
A. creative B. sporty C. hard-working D. intelligent

28. Lena has short blond _____ with blue eyes.
A. face B. hair C. head D. ear

29. Lan is _____. She has a lot of friends.
A. friendly B. serious C. independent D. sensitive

30. I am not _____. I like sitting in the classroom at break.
A. talkative B. active C. curious D. confident

31. The baby next to me is very _____. He talks all the time, which really annoys me.
A. talkative B. silent C. lovely D. friendly

32. The part between the head and the body is the _____.
A. shoulders B. hip C. arms D. neck

33. My brother can do all difficult Math exercises. He is a(n) _____ student.
A. intelligent B. confident C. careful D. carefully

34. Please be _____ when you have to use fire to cook.
A. happy B. careful C. quiet D. good

35. Daisy is very _____ to take the test. She is a very good student.
A. confidently B. confidentially C. unconfident D. confident

36. Don't say unkind things to Linda - she's very _____.
A. tough B. sensitive C. strong D. confident

37. Bill is very _____. She gives money to charity every month.
A. selfish B. generous C. careful D. patient

38. Tom never stops talking in class. He's very _____.
A. quiet B. shy C. talkative D. serious

39. The new girl in my class is so _____. She's afraid to talk in front of us.
A. outgoing B. confident C. shy D. cheerful

40. You can trust David with a secret. He's a _____ man.
A. unreliable B. responsible C. reliable D. boring

41. Where _____ his wife?
A. am B. is C. are D. be

42. Jack _____ a suit today.
A. is wearing B. are wearing C. am wearing D. wears

43. The weather _____ warm this season.
A. gets B. are getting C. is getting D. are gets

44. My kids _____ downstairs now.

LIVEWORKSHEETS

A. am/ am playing B. is/ is playing C. are/ are playing D. be/ being

45. Look! The train _____.

A. are coming B. is coming C. am coming D. be coming

46. This place is so _____. There is nothing to play with.

A. funny B. boring C. curious D. bonny

47. She is so _____. She always makes everybody laugh.

A. serious B. shy C. funny D. plump

48. Maria is a _____ student. Every day she studies until 11 p.m.

A. lazy B. patient C. hard-working D. thin

49. Nam is a _____ boy. He even talks more than a girl.

A. quiet B. talkative C. independent D. boring

50. They do sports every day. They are so _____.

A. sporty B. fat C. pale D. cheerful

51. Get up! Don't be lazy. Be _____ Susan!

A. caring B. hard - working C. friendly D. shy

52. Patrick is very _____. He always does well in tests.

A. loving B. funny C. short D. clever

53. Children are often _____. They hide behind their mothers when guests come.

A. kind B. shy C. clever D. slim

54. Lan is always _____. She studies more than four hours a day and never misses her homework.

A. active B. hard -working C. smart D. shy

55. My mum always asks me to wash my _____ before meals.

A. fingers B. arms C. hands D. legs

56. Don't be _____. Come and say hello.

A. friendly B. shy C. busy D. kind

57. They _____ listening to the radio.

A. are B. am C. is D. do

58. My brother has dark _____ and a long narrow.

A. leg-nose B. mouth-foot C. eyes-nose D. hair-cheek

59. He is sure about his own ability to do things and be successful. He is a _____ person.

A. caring B. friendly C. confident D. creative

60. John is _____ photos of nature.

A. speaking B. taking C. asking D. playing

61. James loves partying, meeting people and talking to them. He's so _____.

A. introverted B. outgoing C. quiet D. serious

62. Jenny is such a _____ girl. She is always laughing and smiling.

A. sad B. cheerful C. serious D. shy

63. John is always sure of his own abilities. He's so _____.

A. uncertain B. insecure C. confident D. humble

64. My best friend Jack is really _____. He plays badminton, basketball and football well.

A. lazy B. sporty C. artistic D. curious

65. My sister is very _____. She wants to know everything!

A. indifferent B. curious C. careless D. clever

66. Mai is on the phone, chatting _____ friends.

A. to B. on C. with D. for

67. _____ Mr Hung _____ to your mother?

A. Is - talking B. Does - talk C. Is – talks D. Do - talk

68. Next summer Milke's parents _____ him to New York to see a new film.

LIVEWORKSHEETS

A. taking B. is taking C. are taking D. take

69. Look! These pupils are in grade 6. They _____ tall and strong. They _____ football on the school ground.

A. is/ plays B. are/ play C. is/ is playing D. are/ are playing

70. Mimi _____ to music now.

A. listens B. listen C. is listening D. listening

Exercise 5: Put one of the words in each blank.

hard-working ***clever*** ***foot*** ***eyes*** ***playing***

1. He has something in his _____.

2. My friend learns things very quickly. She is so _____.

3. Nancy is _____ the piano now.

4. Mary is _____ because she always puts a lot of effort to do a job well.

5. Nick kicked the ball with his left _____.

Exercise 7: Look at the pictures. Write the correct words in the gaps.

1. He is carrying the child on his _____.



2. She has a broken _____.



3. Henry is running forward, waving his _____.



4. John is kissing on his child's _____.



LIVEWORKSHEETS

5. Please raise your _____ to say something in class.



Exercise 8: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. He always **puts on** uniform to school.

A. works B. does C. wears D. studies

2. It is **essential** that you do your homework before going to school.

A. fast B. convenient C. quickly D. necessary

3. The music concert performed on TV last night was **exciting**.

A. interesting B. important C. necessary D. happy

4. She **works very hard**.

A. is active B. is hard-working C. is friendly D. is kind

5. The synonym of **interesting** is_____.

A. boring B. happy C. exciting D. shy

Exercise 9: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. Nam usually gets bad marks because she is **lazy.**

A. hard-working B. quiet C. confident D. kind

2. Ba plays football **well**.

A. beautifully B. bad C. good D. badly

3. Nga is a **confident** girl. She likes to meet new people.

A. creative B. shy C. friendly D. hard - working

4. My friend thinks English is very **difficult**.

A. good B. bad C. easy D. hard

5. John studies **excellent**.

A. good B. fair C. poor D. rich

Exercise 10: Match the questions with the answers.

1. What is your friend eating?	a. It is long and dark.
2. Why is he kind?	b. No, he isn't.
3. What is her hair like?	c. He is eating candies.
4. Is your brother playing games?	d. I am in the bathroom.
5. Where are you now?	e. Because he likes helping everyone.

Exercise 11: Put the verbs in brackets into the present continuous.

1. My mum __is buying_____ some food at the supermarket. **(buy)**

2. I _____ an email to my aunt in the US. **(send)**

3. The teacher _____ the math equation on the board. **(write)**

4. Hoang _____ next to Mai on the bench. **(sit)**

5. My friends _____ badminton in the park. **(play)**

LIVEWORKSHEETS

6. He _____ his homework at the moment. **(do)**

7. We _____ fun at the cinema now. **(have)**

8. _____ a letter now? **(read, Ha)**

9. Who _____ to? **(talk)**

10. My parents _____ TV at the moment. **(not watch)**

11. _____ to the botanical garden now? **(they, go)**

12. He _____ his homework at present. **(do)**

13. My kids _____ around Europe. **(travel)**

14. Peter _____ a bad cold now. He _____ on the sofa in the living room. **(have), (lie)**

15. Is it _____ at the moment? **(snow)**

16. Listen! John and Sue _____ the piano in our class. **(play)**

17. It's 8 o'clock and my parents _____ in the office. **(work)**

18. They _____ in the park right now. **(not jog)**

19. My little sister _____ apple juice. **(drink)**

20. Phong and Mai _____ badminton in the school yard. **(play)**

21. We _____ about the exam result. **(not, talk)**

22. _____ at home alone now? **(she, stay)**

23. Mrs. Loan _____ breakfast at the moment. **(not, prepare)**

24. _____ for tomorrow's trip? **(you, prepare)**

25. Listen! She _____. **(speak)**

26. We _____ money for the trip. **(save)**

27. I _____ a beautiful dress today because it's a special day. **(wear)**

28. The telephone _____. Can you please answer now? **(ring)**

29. Listen! Someone _____ at the door. **(knock)**

30. It's a beautiful day. The Sun _____. **(shine)**

Exercise 12: Give the correct form of the words given to complete the sentences.

1. You must be _____ when you open that door. **(care)**

2. I think you look very _____ in that hat. **(fun)**

3. Lan is very _____. She always on the phone chatting to friends. **(talk)**

4. Huy is very _____. He's not controlled in any way by other people or things. **(depend)**

5. I'm _____ about the book she's supposed to be writing. **(curiosity)**

6. You can trust John. He is very _____. **(rely)**

7. It's nice to meet such a _____ person **(friend)**

8. I think Jane is very _____. She is easily hurt by the small things **(sense)**

9. Viet is very _____. He always has a lot of new ideas. **(create)**

10. Tom is the most _____ person I've ever met. **(bore)**

LIVEWORKSHEETS

C. COMMUNICATION

Exercise 13: Mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best completes each of the following exchanges.

1. What does your friend look like?

A. She is very active B. She has a long ruler C. She has black eyes D. She is funny

2. What is he like?

A. He has short hair B. He is tall C. He is hungry D. He is sporty

3. Do you have a best friend?

A. Certainly B. No, I am not C. Yes, I can D. Not at all

4. What are you doing this weekend?

A. I always go to school B. I'm eating lunch with my friends now.

C. I don't go out at the weekend D. I'm visiting my grandparents.

5. Who is that girl?

A. She is very funny B. She is my best friend

C. She studies at Rocky Secondary School D. She likes playing badminton

Exercise 14: Mark the letter A, B, C or D to arrange the following sentences into a meaningful conversation.

1.

a. Ally: At the library. She loves reading too!

b. Brian: Oh, that's nice! Where did you meet her?

c. Ally: Hi Brian! I met a new friend today, her name is Lily.

A. a-b-c B. c-b-a C. b-a-c D. a-c-b

2.

a. Brian: That's great! What does she look like?

b. Ally: She has long, brown hair and a big smile.

c. Ally: My best friend is Sarah. She's really kind and funny.

A. a-b-c B. c-a-b C. b-a-c D. a-c-b

3.

a. Brian: That's nice! What do you usually do together?

b. Ally: Yes, I have a few close friends and many others from school.

c. Ally: I love spending time with my friends! We always have fun.

d. Brian: Do you have a lot of friends?

e. Ally: We often go to the park or watch movies.

A. c-a-e-d-b B. a-c-e-d-b C. c-e-a-d-b D. c-a-d-e-b

D. READING

Exercise 15: Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for these questions.





1. What does the sign mean?

A. Be careful! No horn.

B. You must honk your horn.

C. No traffic

D. No entry

2. What does the sign mean?

A. You can pick flowers.

B. Don't pick flowers.

C. There aren't any flowers here.

D. You can't plant flowers here.

LIVEWORKSHEETS



3. What does the sign mean?

A. Stop and dance.
B. First-aid.
C. No exit here.
D. Emergency exit.



4. What does the sign mean?

A. You can't park your car here.
B. You can park your car here.
C. There aren't many cars here.
D. You can buy cars here.



5. What does the sign mean?

A. There are a few skateboarders in this park.
B. You don't have go skateboarding in this park.
C. You can't skateboard in this park.
D. People might go skateboarding in this park.

Exercise 16: Read the following advertisement/ announcement and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

❶

Announcement: Friends Personality Quiz!

Do you want (1)_____ what kind of friend you are? Come and try our **Friends Personality Quiz**! It's fun, easy, and only (2)_____ a few minutes. You will answer simple questions about your likes, hobbies, and how you help your friends. (3)_____ the end, you will learn more about (4)_____ friendship style - are you a kind helper, a fun buddy, or a good listener?

Date: This Friday
Place: Room 3A
Time: 10:30 a.m.

Bring a smile and enjoy with your friends!

1. A. to know	B. to knowing	C. knowing	D. know
2. A. gives	B. takes	C. builds	D. sees
3. A. With	B. At	C. For	D. To
4. A. her	B. its	C. your	D. his

❷

Notice: My Friends

I have many good friends (1)____ school. They are kind, funny, and (2)_____. We play games and study together every day. My best friend is Nam. He is friendly and always (3)_____ me with homework. On weekends, we go to the park or play football. I feel happy when I am with my friends. We laugh, talk, and have a great time. Friends are important because they make life fun and special. Let's always be good friends and (4)_____ care of one another!

☞ *Do you have good friends too?*

1. A. at	B. on	C. in	D. to
2. A. straight	B. wavy	C. helpful	D. boring
3. A. will help	B. helped	C. helps	D. is helping
4. A. take	B. look	C. make	D. stay

❸

LIVEWORKSHEETS

✶ Advertisement: My Friends – A Gift in Life! ✶

Do you have (1)_____ friends? I do! My friends are always there for me. We play, laugh, and study together. They help me when I'm sad and cheer me (2)_____. My best friend is Linh. She is kind and always smiles. On Sundays, we (3)_____ bikes and eat ice cream. Having friends makes life fun and happy. Good friends share, listen, and care.

Let's (4)_____ friendship every day!

Be a good friend – it starts with you!

Friends make everything better!

1. A. talkative	B. amazing	C. sensitive	D. serious
2. A. down	B. to	C. up	D. for
3. A. do	B. ride	C. raise	D. drive
4. A. celebrated	B. to celebrate	C. celebrate	D. celebrating

Exercise 17: Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

❶ Susan is my best friends. She is tall and has a long black (1)_____. She lives in an apartment. Her apartment has a pool but she rarely (2)_____ to the swimming pool. Her favorite subject (3)_____ IT, she really likes using computers, she always goes to the IT club every 5.30 p.m. on Friday. She is very (4)_____. She always helps people when they need. Susan and I have the festival (5)_____ school next week. It starts at 10 a.m. and ends at 9 p.m. We (6)_____ and can't wait to go to the festival.

1. A. nose	B. hair	C. eye	D. arm
2. A. have	B. has	C. go	D. goes
3. A. is	B. am	C. are	D. was
4. A. kind	B. funny	C. helpful	D. selfish
5. A. in	B. at	C. on	D. by
6. A. is exciting	B. are exciting	C. is excited	D. are excited

❷ Tony is my best friend. He is a physics teacher. He's (1)_____ art school in Scotland. Every morning he gets up at 6 o'clock, (2)_____ breakfast and a glass of milk. Then he leaves for work. The school is far from his home, so he can't (3)_____ there. He must go by bus. He has lunch at a (4)_____ nearby. In the afternoon he works until 5 o'clock and then he goes home. He doesn't work (5)_____ Sundays. He goes to the cinema or museum. He is married and he (6)_____ a son. He loves his family. They are very happy.

1. A. teach	B. teaches	C. teaching	D. teacher
2. A. have	B. has	C. do	D. play
3. A. walk	B. go on foot	C. ride a bike	D. fly
4. A. park	B. restaurant	C. museum	D. bank
5. A. at	B. for	C. in	D. on
6. A. have	B. has	C. is	D. wear

Exercise 18: Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

❶ Dear Grandma,

I'm writing to you from the summer camp in Brisbane, I'm here with all of my friends from school. The camp is very nice and the weather is **fine**, too. We can take part in many activities such as going fishing, sailing, playing volleyball on the beach, visiting a museum in the city centre or having parties at the camp.

I'm sharing a room with two friends: Hana and Mi has short curly dark hair and big round eyes. She is very kind and friendly. She's willing to help others in the camp.

We're having a great time here! Can you send my regards to Grandpa?

Write to me soon.

With love,

Tina

LIVEWORKSHEETS